

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2024/DS-PT

Ngày 04/7/2024

“*Tranh chấp chia thừa kế, đòi
lại tài sản và giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất*”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thành.

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Mỹ Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Điền, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024, về “*Tranh chấp chia thừa kế, đòi lại tài sản và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 74/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lý Thị D, sinh năm 1950, địa chỉ: Số A ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Chân H, sinh năm 1966, địa chỉ: Số B T, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- **Bị đơn:** Chị Sơn Thị L, sinh năm 1987, địa chỉ: Số F, ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Bà Sơn Thị M, sinh năm 1961, địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà Lý Thị T, sinh năm 1964, địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Anh Huỳnh Văn S, sinh năm 1990, địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Chị Sơn Thị L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Sơn Thị L trình bày:

Vào năm 1985, cha của chị là ông Lý B kết hôn với mẹ của chị là bà Sơn Thị M, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, ông B và bà M chung sống tại ấp C, xã T trên thửa đất 672, nguồn gốc đất của cha mẹ ông B để lại cho ông B. Bà M và ông B chung sống có một người con chung là chị (Sơn Thị L sinh năm 1987). Đến năm 1989, bà M và ông B không còn sống chung, nên mẹ chị đưa chị về nhà ông, bà ngoại ở ấp S, xã T sinh sống đến nay. Kể từ năm 1989, ông B bắt đầu sống chung với bà Lý Thị D tại thửa đất 672, trong căn nhà có sẵn khi ông B sống chung với bà M, sau này ông B và bà D có sửa chữa lại nhà vách tôn, mái lợp tôn xi măng, nền gạch men. Đến năm 2019 ông B chết, bà Lý Thị D quản lý nhà đất và chiếc xe Wave biển số 83H3-1293 của ông B mua của bà Lý Thị P vào năm 2018 nhưng chưa sang tên. Khi cha chị chết có giao lại cho chị giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 672, số AD 224663 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 22/8/2005 cho ông Lý B đứng tên, vì sợ bà D sẽ bán tài sản này. Đối với chiếc xe Wave biển số 83H3-1293 và giấy tờ xe chị đang giữ, vì xe này là của cha chị mua của bà P, không phải của bà D.

Chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lý Thị D chia thừa kế tài sản của ông Lý B để lại bao gồm: Căn nhà gắn liền với thửa đất 672, tờ bản đồ số 2, diện tích 125m² tọa lạc ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chiếc xe Wave biển số 83H3-1293 và số tiền ông Lý B đã nhận có đất 25.000.000 đồng. Đến ngày 13/01/2023, chị L rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại đơn phản tố ngày 15/6/2021 của bà Lý Thị D, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền bà Lý Thị D trình bày:

Bà Lý Thị D và ông Lý B sống chung như vợ chồng từ năm 1985, ông, bà chung sống không có con, ông B cũng không có con riêng với ai khác. Về tài sản chung của bà D và ông B gồm có: Căn nhà chiều ngang 7,3m, dài 15m, nhà vách tường mái tôn, nền gạch men xây dựng trên thửa đất số 672, tờ bản đồ số 02, diện tích 165m² (hiện nay còn lại khoảng hơn 85m², tọa lạc tại số A, ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng), đã được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 224663 ngày 22/8/2005 cho ông Lý B đứng tên; 01 chiếc xe Wave biển số 83H3 – 1293 trị giá khoảng 12.000.000 đồng, xe mua lại của bà Lý Thị P, chưa sang tên. Đến ngày 04/11/2019 ông B chết, sau tang lễ thì chị Sơn Thị L chiếm giữ chiếc xe Wave biển số 83H3-1293, bản chính giấy tờ đăng ký xe và bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 224663 ngày 22/8/2005 do ông Lý B đứng tên.

Bà Lý Thị D phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Sơn Thị L hoàn trả lại cho bà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 224663 do UBND huyện M cấp ngày 22/8/2005 cho ông Lý B đứng tên và chiếc xe Wave biển số 83H3-1293 cùng bản chính giấy tờ đăng ký xe. Đến ngày 29/7/2023, bà D xin rút lại một phần yêu cầu phản tố về việc yêu cầu chị L trả lại chiếc xe Wave biển số 83H3-1293 giấy tờ đăng ký xe, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết chị L hoàn trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 224663 do UBND huyện M cấp ngày 22/8/2005 cho ông Lý B đứng tên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 10/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

“Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Lý Thị D về việc yêu cầu bà Sơn Thị L hoàn trả lại cho bà Lý Thị D một bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 224663, vào sổ cấp giấy 17.H ngày 22/8/2005 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông Lý B đứng tên.

Buộc bà Sơn Thị L có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Lý Thị D một bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 224663, vào sổ cấp giấy 17.H ngày 22/8/2005 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông Lý B đứng tên.

Trường hợp bà Lý Thị D có đơn yêu cầu thi hành án nhưng bà Sơn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả lại bản bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Lý Thị D thì bà D được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thay thế cho giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị L về việc yêu cầu chia thừa kế tài sản của ông Lý B chết để lại gồm căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa 672 tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện M; 01 chiếc xe mô tô biển số 83H3-1293 và số tiền có đất 25.000.000 đồng.

3. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Lý Thị D về việc đòi lại tài sản là chiếc xe Wave biển số 83H3-1293, tên đăng ký Lý Thị P và bản chính giấy tờ đăng ký xe.”

Ngoài ra, trong bản án còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/02/2024, chị Sơn Thị L gửi đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lý Thị D về việc yêu cầu chị trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 224663 do UBND huyện M cấp ngày 22/8/2005 cho ông Lý B đứng tên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Lý Thị D không rút đơn phản tố, chị Sơn Thị L giữ nguyên đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Sơn Thị L giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lý Thị D và chị Sơn Thị L thống nhất xác nhận: Hiện nay, chị L đang trực tiếp giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 224663 do UBND huyện M cấp ngày 22/8/2005 cho ông Lý B đứng tên quyền sử dụng thửa đất số 672, diện tích 165m², tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng bà Lý Thị T (em ruột ông Lý B), anh Huỳnh Văn S (con ruột bà T) thống nhất xác nhận: Lúc ông B bệnh trước khi chết thì sinh sống tại nhà bà T, khi đó ông B có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho anh Huỳnh Văn S cất giữ để sau này đưa lại cho chị L, vì thời điểm này giữa ông B và bà D có phát sinh mâu thuẫn, khi ông B mất thì đám tang cũng được tổ chức tại nhà của bà T. Sau khi ông B chết, bà D có tranh chấp yêu cầu anh S trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông B, thì anh S đã giao lại giấy chứng nhận cho chị L cất giữ đến nay.

[3] Tại cấp sơ thẩm, bà D khai: Lúc ông B bệnh thì có qua nhà em ruột là bà T ở và có đem theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của bà D xác nhận: Trước khi mất, ông B có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh S giữ, lý do vì sao giao giấy thì ông không biết, sau này thì anh S mới giao lại giấy chứng nhận cho chị L cất giữ.

[4] Theo giấy khai sinh số 221, ngày đăng ký 28/02/2020 của UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, cấp cho chị Sơn Thị L, sinh ngày 01/01/1987 thể hiện: Họ tên mẹ là Sơn Thị M và họ tên cha là Lý Bảy . Theo lời trình bày của là Lý Thị D1 (chị ruột ông Lý B) và bà Lý Thị T (em ruột ông Lý B) đều xác nhận ông Lý B chung sống với bà Sơn Thị M có một con chung là chị Sơn Thị L. Theo biên bản xác minh của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với ông Tạ Minh T1 là Trưởng Ban N, xã T, huyện M, cho biết: Ông Lý B chung sống tổng cộng 04 người vợ, bà Sơn Thị M là người vợ thứ ba của ông B, hai người chung sống có một người con chung là chị Sơn Thị L. Qua các tình tiết nêu trên, có cơ sở xác định chị L là con của ông Lý B thuộc hàng thừa kế thứ nhất. Bà D cho rằng chị L không phải con của ông B nhưng chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc này và cũng không yêu cầu giám định gen để xác định mối quan hệ cha, con giữa ông B và chị L.

[5] Từ các căn cứ nêu trên, thể hiện việc chị L được cất giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 672 là theo sự sắp xếp, quyết định của ông B lúc còn sống, chị L là một trong những người thuộc hàng thừa kế của ông B nên việc giữ giấy chứng nhận di sản thừa kế là theo ý nguyện của người để lại di sản và phù hợp quy định pháp luật. Do vậy, việc bà D yêu cầu chị L giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 672 là chưa có căn cứ, kháng cáo của chị L về nội dung này được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Bà Lý Thị D cho rằng thửa đất số 627 là tài sản chung của bà và ông B, qua xem xét giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 627 thể hiện cấp riêng cho cá nhân ông Lý B, những người làm chứng ông Lâm Thành L1, ông Vân C, ông Tạ Minh T1, bà Lý Thị T (là những người ở địa phương) đều trình bày phần đất này ông B đã quản lý, sử dụng trước khi bà D về chung sống với ông B. Tuy nhiên, vì các đương sự không có yêu cầu phân chia tài sản chung, phân chia thừa kế đối với thửa đất này, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét nội dung bà D trình bày nêu trên, trường hợp các bên có phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của chị L, không chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Các nội dung khác trong quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Sơn Thị L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Sơn Thị L, sửa bản án sơ thẩm 03/2024/DS-ST ngày 10/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Lý Thị D về việc yêu cầu chị Sơn Thị L giao trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 224663, vào sổ cấp giấy 17.H ngày 22/8/2005 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Lý Bảy .

2. Đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị L về việc yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Lý B bao gồm: Căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa 672 tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; 01 chiếc xe mô tô biển số 83H3-1293 và số tiền cổ đất 25.000.000 đồng.

3. Đình chỉ yêu cầu phân tố của bà Lý Thị D về việc buộc chị Sơn Thị L trả lại chiếc xe Wave biển số 83H3-1293 và bản chính giấy tờ đăng ký xe đứng tên Lý Thị P.

4. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng), bà Lý Thị D tự nguyện chịu và bà đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lý Thị D phải chịu án phí nhưng bà là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Chị Sơn Thị L không phải chịu án phí được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009721 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Sơn Thị L không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000271 ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TA tỉnh;
- TAND huyện Mỹ Xuyên;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nhuận

